

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về**  
**Dinh dưỡng đến năm 2025 tỉnh Đắk Nông**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 19/5/2022 của Bộ Y tế ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025;
- Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông;
- Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao, người bệnh.

- Tỷ lệ trẻ từ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 60%.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn.

- Tỷ lệ Bệnh viện, Trung tâm Y tế tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh, 75% đối với tuyến huyện.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50%.

\* Chỉ số theo dõi (do Trung ương trực tiếp điều tra đánh giá)

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày 55%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu lương thực, thực phẩm mức độ nặng và vừa là dưới 25%.

- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở khu vực miền núi ăn đa dạng các loại thực phẩm là 90% (chỉ số theo dõi).

b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống < 28,4%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống  $\leq$  5%.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm 1 giờ đầu sau khi sinh đạt mức 80%.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 47%;

- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2.500 gram < 8%.

\* Chỉ số theo dõi (do Trung ương trực tiếp điều tra đánh giá)

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em 5 - 18 tuổi là < 12,5%.

c) Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ em dưới 5 tuổi được kiểm soát ở mức dưới 10% (khu vực thành phố dưới 11% và khu vực nông thôn dưới 7%).

\* Chỉ số theo dõi (do Trung ương điều tra, đánh giá)

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ từ 5-18 tuổi: < 19% (thành phố < 27%, nông thôn < 13%).

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở người trưởng thành 19 - 64 tuổi là < 20% (thành phố < 23%, nông thôn < 17%).

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15 - 49 tuổi) < 8g/ngày.

- Tỷ lệ người từ 30 - 69 tuổi có cholesterol trong máu cao ( $>$  5,2 mmol/L) là < 35%.

- Tỷ lệ mắc đái tháo đường ở người từ 30 - 69 tuổi là < 8%.

- Tỷ lệ tăng huyết áp ở người từ 30 - 69 tuổi là < 20%.

d) Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Phụ nữ có thai được tư vấn, uống bổ sung viên sắt, đa vi chất đạt  $\geq 80\%$ .

- Tỷ lệ trẻ từ 6 - 60 tháng tuổi được uống viên nang Vitamin A liều cao trong mỗi đợt chiến dịch đạt và duy trì ở mức  $\geq 95\%$ .

- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống viên nang Vitamin A liều cao đạt và duy trì ở mức  $\geq 88\%$ .

- Trên 90% trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng được hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng giúp phục hồi dinh dưỡng.

\* Các chỉ số theo dõi (do Trung ương trực tiếp điều tra đánh giá):

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm còn  $< 30\%$ .

- Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em từ 6 - 59 tháng tuổi giảm còn  $< 20\%$ .

- Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em nữ từ 10 - 14 tuổi ở khu vực miền núi  $< 10\%$ .

- Tỷ lệ thiếu Vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ em từ 6-59 tháng tuổi  $< 13\%$ .

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6 - 59 tháng tuổi  $< 60\%$ .

- Mức trung vị I - ốt niệu của phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ (18 - 49 tuổi) là 10-20mcg/dl.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối I - ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có I - ốt hàng ngày là  $> 80\%$ .

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ từ 15 - 49 tuổi là  $< 20\%$ .

- Tỷ lệ Vitamin A trong sữa mẹ thấp ở phụ nữ cho con bú là  $< 20\%$ .

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở phụ nữ có thai là  $< 70\%$ .

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (không bao gồm muối I - ốt) là 60%.

đ) Mục tiêu 5: Tăng cường nguồn lực thực hiện hiệu quả chiến lược quốc gia về dinh dưỡng và nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp.

- 100% các huyện, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn.

- Trên 90% cán bộ các huyện, thành phố được đào tạo về ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn.

- 100% các huyện, thành phố có xây dựng kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

- 100% các huyện, thành phố có nguy cơ cao được bổ sung nguồn ngân sách hàng năm dành cho hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp.

- Hàng năm, chương trình được phân bổ từ ngân sách địa phương bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2025.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong các đơn vị, bộ phận thuộc lĩnh vực y tế dự phòng các tuyến được đào tạo và cấp chứng chỉ theo quy định đạt 75% ở tuyến tỉnh và huyện, 50% ở tuyến xã.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong bệnh viện đáp ứng các yêu cầu, năng lực triển khai hoạt động dinh dưỡng theo quy định đạt 50% ở tuyến tỉnh và huyện.

### **III. GIẢI PHÁP VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Thực hiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng**

Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định có liên quan; các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ cho hoạt động dinh dưỡng:

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; triển khai thực hiện tốt tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện về dinh dưỡng; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2030.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng nhằm bảo vệ các thực hành dinh dưỡng tối ưu (Nuôi con bằng sữa mẹ...). Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thực hiện các gói dịch vụ dinh dưỡng cơ bản tại tuyến xã, đặc biệt là tại hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo ở các địa phương ưu tiên có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Đánh giá kết quả việc thực hiện Kế hoạch hành động về dinh dưỡng giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch hành động trong những năm tiếp theo.

#### **2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội**

a) Triển khai thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong chỉ đạo, điều phối và hợp tác về dinh dưỡng

- Thực hiện công tác phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng. Có giải pháp huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Kiện toàn nhóm nòng cốt ứng phó khẩn cấp về dinh dưỡng cấp địa phương bao gồm đại diện các ngành liên quan sau khi có hướng dẫn, chỉ đạo từ Trung ương.

b) Tăng cường công tác vận động xã hội cho các hoạt động về dinh dưỡng

- Thực hiện mô hình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng trong tăng cường sự chủ động của người dân về việc tự chi trả các dịch vụ liên quan đến chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng.

- Tổ chức truyền thông, vận động để tăng cường trách nhiệm của các doanh nghiệp tại địa phương trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thông qua các hình thức tài trợ khác nhau cho các hoạt động dinh dưỡng thông qua hoạt động ngày “Vi chất dinh dưỡng”, tuần lễ “dinh dưỡng và phát triển”.

- Vận động các doanh nghiệp, tổ chức từ thiện, tổ chức cứu trợ tăng cường sự hỗ trợ để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm suy dinh dưỡng tại các vùng nghèo của tỉnh.

### **3. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng**

- Cử cán bộ dinh dưỡng tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng các tuyến theo phương thức vừa học vừa làm.

- Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại cơ sở, đặc biệt đối với vùng sâu vùng xa; củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản.

- Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn phòng, chống các rối loạn do thiếu I - ốt cho cán bộ y tế các tuyến huyện, xã.

- Cử cán bộ y tế tham gia các khóa đào tạo liên tục ngắn hạn có cấp chứng chỉ về dinh dưỡng cơ sở; dinh dưỡng cộng đồng; khám tư vấn dinh dưỡng; dinh dưỡng và bệnh không lây nhiễm; dinh dưỡng điều trị; dinh dưỡng khẩn cấp.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, dự án khác.

### **4. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng**

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về ngày vi chất dinh dưỡng, tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, tháng hành động vì trẻ em...

- Hưởng ứng các chiến dịch truyền thông có liên quan trong các ngày sức khỏe và phòng bệnh như ngày béo phì thế giới, ngày sức khỏe thế giới, ngày thế giới phòng, chống tăng huyết áp, ngày đái tháo đường thế giới.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường, thị trấn.

- Truyền thông vận động xã hội:

- + Sử dụng các thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; giảm tiêu thụ đường tự do, muối,... các quy định về tiếp thị các thực phẩm và đồ uống không lành mạnh cho trẻ nhỏ.

- + Sử dụng thực phẩm lành mạnh, góp phần tăng cường sức khỏe cộng đồng và giảm thiểu tác hại cho môi trường.

- Tăng cường truyền thông trên mạng xã hội:

- + Tăng cường truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức dinh dưỡng trên các trang mạng xã hội về các nội dung: Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dinh dưỡng lứa tuổi học đường, dinh dưỡng phòng, chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng tình trạng khẩn cấp, dịch bệnh...

- + Tăng cường truyền thông đại chúng, kết hợp với các hình thức truyền thông trực tiếp, phát huy lợi thế của các hình thức truyền thông mang bản sắc văn hóa vùng miền.

### **5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

- Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm và an ninh dinh dưỡng:

- + Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- + Xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

- Tăng cường độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu:

- + Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- + Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, truyền thông nhóm nhỏ, câu lạc bộ dinh dưỡng và các loại hình khác.

- + Hướng dẫn người dân phát triển mô hình VAC, phát triển nguồn đạm thực vật có giá trị dinh dưỡng cao phù hợp với hộ gia đình.

+ Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến.

+ Tăng cường khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

+ Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại các địa phương, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

+ Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học:

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và triển khai các mô hình truyền thông phù hợp.

+ Cung cấp các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh.

+ Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, theo từng địa phương và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Thực hiện các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

+ Thực hiện cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện:

+ Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Quản lý các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng và bệnh viện.

+ Triển khai quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp:

+ Triển khai các hoạt động sẵn sàng ứng phó khẩn cấp trong thiên tai và dịch bệnh: Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, chăm sóc trẻ bệnh. Điều trị suy dinh dưỡng cấp, phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

+ Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các tuyến y tế cơ sở và các ban, ngành liên quan.

+ Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

**6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.**

### **7. Thực hiện các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm**

- Phối hợp với cơ quan Trung ương (nếu có thực hiện tại tỉnh Đắk Nông) nghiên cứu đánh giá biến động tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh và các giải pháp can thiệp. Nghiên cứu các mô hình và ứng dụng mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em, dinh dưỡng tối ưu 1000 ngày đầu đời. Nghiên cứu về thực trạng và can thiệp cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Phát động cá nhân, tổ chức, đơn vị trên toàn tỉnh: Nghiên cứu về vi chất dinh dưỡng; nghiên cứu các giải pháp phòng, chống thừa cân, béo phì, rối loạn chuyển hóa và yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng.

### **8. Quản lý, giám sát, đánh giá, thống kê, báo cáo**

- Theo dõi, giám sát và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và học sinh theo định kỳ.

- Thực hiện giám sát số liệu tình trạng dinh dưỡng trẻ em 0 - 16 tuổi theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Duy trì điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em thông qua điều tra định kỳ hàng năm.

- Thực hiện thống kê, báo cáo theo quy định.

## **IV. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép với các Chương trình dự án có liên quan (Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước”.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược của ngành Y tế; hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chiến lược trên phạm vi toàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện các chương



trình, dự án, đề án can thiệp như thực hiện dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề, dinh dưỡng phòng, chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây, dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp; các chương trình, dự án về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm khác.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trong tỉnh triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh và Bộ Y tế về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc huy động nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tại địa phương.

## **2. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền và kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế cân đối ngân sách, đưa chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

## **5. Ban Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành, đơn vị, UBND huyện, thành phố triển khai lồng ghép hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025.

- Phối hợp với các tổ chức theo dõi, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

## **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo và hướng dẫn địa phương phát triển sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng trong mọi tình huống.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về lương thực, thực phẩm và nông nghiệp.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Ban, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm.

## **9. Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông**

- Chú trọng tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp về các chuyên đề Dinh dưỡng. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý trong các chuyên trang, chuyên mục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng theo đúng quy định.

## **10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Chiến lược lồng ghép với Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 theo quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

## **11. Sở Công Thương**

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và cung ứng các sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

## **12. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung, thức ăn bổ sung, tăng cường vi chất dinh dưỡng, các văn bản quy phạm pháp luật về ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm.

**13.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội cấp tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Tỉnh Đoàn Đắk Nông) phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

## **14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2025 phù hợp với đặc điểm của địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu của kế hoạch vào các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động, bố trí ngân sách theo phân cấp, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét quyết định. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (S).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Tôn Thị Ngọc Hạnh**